

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2018/TLST- DS, ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ- ọc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Đức D**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn:* Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn 4, xã A, thành phố T, tỉnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Vũ Đức D số tiền **13.800.000đ** (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Trờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tờng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí có giá ngạch của vụ án là **345.000đ** (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn).

Anh Vũ Đức D không phải chịu án phí của vụ án, được trả lại số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp là 345.000đ (*Ba trăm bốn mươi lăm nghìn*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N°0005195 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy